

KẾ HOẠCH
rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện
các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán trên địa bàn tỉnh. Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước để đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Qua rà soát xem xét, kiến nghị đổi mới những vụ việc sai phạm mà kết luận thanh tra chưa đúng với tính chất và mức độ sai phạm; nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm sẽ chuyển cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định.

2. Việc rà soát cần được tiến hành tổng thể và theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm; đánh giá đầy đủ, chính xác, khách quan, bảo đảm công bằng, minh bạch. Quá trình triển khai thực hiện rà soát không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Nội dung

Rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội do Thanh tra bộ, ngành Trung ương; Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ngành; Thanh tra cấp huyện và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phương pháp

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu của các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, nhất là biên bản thanh tra, làm việc của đoàn thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra của trưởng đoàn thanh tra, kết luận thanh tra của người ra quyết định thanh tra; biên bản làm việc, báo cáo của Kiểm toán Nhà nước; các ý kiến chỉ đạo, xử lý của người có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán và báo cáo tự rà soát của các cơ quan, đơn vị, từ đó để đánh giá, kết luận và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Trên cơ sở các báo cáo tự ra soát của các địa phương, cơ quan, đơn vị; Đoàn rà soát của tỉnh sẽ lựa chọn để tiến hành rà soát trực tiếp tại một địa phương, cơ quan, đơn vị (có thông báo sau).

3. Thời gian

- *Mốc thời gian rà soát:* Các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/6/2024 (kể cả các kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trước ngày 30/6/2023 đến nay chưa xử lý dứt điểm).

- *Thời gian tiến hành rà soát:* Từ ngày 01/10/2024 và hoàn thành trước ngày 15/11/2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng 2 Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu cho Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập Đoàn rà soát do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy, làm Trưởng đoàn; đồng chí Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy làm Phó Trưởng đoàn; các thành viên gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

2. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Thanh tra tỉnh tự rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả tự rà soát của toàn ngành) lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị tự rà soát, báo cáo kết quả tự rà soát và các tài liệu khác có liên quan¹, gửi về Ban Nội chính Tỉnh ủy **trước ngày 30/9/2024**.

(có đính kèm và phụ lục gửi kèm)

3. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh cử lãnh đạo, cán bộ tham gia Đoàn rà soát; phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy để triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

4. Đoàn rà soát chủ động xây dựng lịch rà soát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh trước ngày 15/12/2024./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC (b/c),
- Ban Nội chính Trung ương (b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI (p/h),
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



¹ Gồm: Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023, 2024; Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2023, sơ kết 06 tháng đầu năm 2024; các quyết định thanh tra; các biên bản thanh tra; các báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội (gồm cả các kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các bộ, ngành Trung ương, Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở, ngành và các kết luận thanh tra, kiến nghị Kiểm toán trước ngày 30/6/2023 chưa thực hiện xong); báo cáo, thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán và các phụ lục kết quả rà soát.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và
thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước
(kèm theo Kế hoạch số 40-KH/BNCTU, ngày 05/9/2024
của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình có liên quan đến việc thực hiện công tác thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm toán của địa phương, đơn vị và những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tự rà soát.

II. KẾT QUẢ TỰ RÀ SOÁT

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác tự rà soát đối với các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội của thanh tra địa phương, đơn vị; thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ, thanh tra bộ, ngành, Thanh tra tỉnh, thanh tra sở, ngành và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (nêu cụ thể các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý các vụ việc, vụ án; xử lý các tổ chức, cá nhân có sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, qua thực hiện các kết luận của thanh tra cấp trên và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

2. Kết quả tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội

2.1. Tổng số cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội do thanh tra địa phương, đơn vị đã thực hiện và kết luận trong 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024:

- Lĩnh vực, nội dung thanh tra.

- Tổng số sai phạm về kinh tế (về tiền, đất đai và các sai phạm khác); số kiến nghị xử lý về kinh tế (thu hồi, giảm trừ quyết toán, thanh toán và xử lý khác); kết quả thực hiện (nêu rõ nguyên nhân, lý do từng nội dung chưa thực hiện).

- Tổng số tổ chức, cá nhân có sai phạm; số kiến nghị xử lý hành chính; kết quả xử lý về đảng, chính quyền (nêu rõ hình thức xử lý, nguyên nhân, lý do từng tổ chức, cá nhân chưa xử lý).

- Số kiến nghị xử lý khác; kết quả thực hiện kiến nghị xử lý khác (nêu rõ nguyên nhân, lý do từng nội dung chưa xử lý khác).

- Số kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra (số vụ/đối tượng; báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra).

2.2. Kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kể cả kết luận của Thanh tra Chính phủ, thanh tra bộ, ngành, Đoàn kiểm tra, rà soát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, thanh tra sở, ngành và các kết luận thanh tra trước thời điểm ngày 30/6/2023, nhưng thực hiện chưa dứt điểm:

a. Xử lý về kinh tế

- Về tiền sai phạm:

+ Số kiến nghị thu hồi; số đã thu hồi; số còn lại chưa thu hồi (lý do chưa thu hồi của từng vụ việc);

+ Số kiến nghị giảm trừ quyết toán, không thanh toán; số đã thực hiện, số chưa thực hiện, lý do;

+ Số kiến nghị xử lý khác; số đã thực hiện; số chưa thực hiện, lý do (nêu rõ biện pháp xử lý khác).

- Về đất đai:

+ Số kiến nghị thu hồi; số đã thu hồi; số chưa thu hồi, lý do;

+ Số kiến nghị xử lý khác; đã thực hiện; chưa thực hiện, lý do (nêu rõ biện pháp xử lý khác).

b. Xử lý về hành chính

- Tổng số kiến nghị xử lý (nêu rõ số tập thể và cá nhân).

- Số tập thể và cá nhân đã xử lý về Đảng, chính quyền, xử lý khác (kể cả xử phạt vi phạm hành chính); báo cáo rõ đối tượng bị xử lý; hình thức xử lý.

- Số chưa xử lý (báo cáo rõ lý do chưa xử lý).

c. Xử lý về hình sự

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan), trong đó: Đã khởi tố (vụ/bị can); không khởi tố (vụ/đối tượng); chuyển cơ quan khác để điều tra theo thẩm quyền.

- Số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng); lý do chưa chuyển.

d. Xử lý khác (nếu có)

3. Kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

3.1. Tổng số cuộc Kiểm toán Nhà nước được tiến hành ở địa phương, đơn vị trong 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 (ghi rõ nội dung của từng cuộc kiểm toán; kể cả những thông báo kết quả kiểm toán đến 30/6/2023 nhưng chưa thực hiện dứt điểm)

3.2. Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện và kiến nghị qua kiểm toán

- Tổng số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, sai phạm về đất đai, sai phạm khác); số kiến nghị xử lý về kinh tế (thu hồi, giảm trừ, giảm thanh toán, xử lý khác); kết quả thực hiện (nêu rõ nguyên nhân, lý do từng nội dung chưa thực hiện).

- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; số kiến nghị xử lý hành chính; kết quả xử lý về đảng, chính quyền (nêu rõ hình thức xử lý, nguyên nhân, lý do từng tổ chức, cá nhân chưa xử lý).

- Số kiến nghị khác; kết quả thực hiện kiến nghị khác (nêu rõ nguyên nhân, lý do từng kiến nghị khác chưa thực hiện).

- Số kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra (số vụ/đối tượng; báo cáo rõ nội dung từng vụ việc); kết quả xử lý: Đã khởi tố (vụ/bị can); không khởi tố (vụ/đối tượng).

4. Các sai phạm được phát hiện qua tự rà soát và kiến nghị, đề xuất

- Tổng số sai phạm về kinh tế, tham nhũng, tiêu cực; sai phạm của tổ chức, cá nhân qua tự rà soát phát hiện, trong đó nêu cụ thể những sai phạm của cá nhân có dấu hiệu tội phạm; sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Tổng số vụ việc, đối tượng sai phạm có dấu hiệu tội phạm trong quá trình tự rà soát phát hiện và kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hoặc không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra, lý do.

- Các kiến nghị khác qua tự rà soát (nêu rõ nội dung kiến nghị đối với từng vụ việc).

Chú ý: Báo cáo rõ nội dung các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý khác nhau giữa Đoàn thanh tra, người có thẩm quyền kết luận, quyết định xử lý (nêu căn cứ và nguyên nhân), trong đó phân tích rõ: Có vi phạm nhưng đoàn thanh tra không phát hiện hoặc kết luận không đúng với hành vi vi phạm đã được phát hiện; Trưởng Đoàn thanh tra kiến nghị, đề xuất không được người ra quyết định xử lý; phát hiện sai phạm khác của các cơ quan chức năng.

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan.

2.2. Nguyên nhân chủ quan.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thông qua công tác tự rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kiến nghị, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, nhất là việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán và phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm:

1. Về cơ chế chính sách.

2. Về quản lý, điều hành.

3. Về tổ chức thực hiện.

4. Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

5. Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ có dấu hiệu của tội phạm đến cơ quan điều tra.

Ghi chú: Các tài liệu gửi kèm báo cáo gồm: Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023, 2024; Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2023, sơ kết 06 tháng đầu năm 2024; các quyết định thanh tra; các biên bản thanh tra; các báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội (gồm cả các kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các bộ, ngành Trung ương, Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở, ngành và các kết luận thanh tra, kiến nghị Kiểm toán trước ngày 30/6/2023 chưa thực hiện xong); báo cáo, thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán và các phụ lục kết quả tự rà soát.

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

Phiếu lục I

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội
(Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/BNCTU ngày 05/9/2024 của Ban Nghiên cứu Tỉnh ủy)

TT Kết luận thanh tra số, ngày, tháng, năm	Nội dung tra sai phạm	Sai phạm về tiền (triệu đồng)			Sai phạm về đất đai (m2)		Xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển CQĐT		Số đã chuyển CQĐT		Số không chuyển CQĐT		Số KLT T phai than h tra lai											
		Số kiến nghị xử lý			Số kiến nghị xử lý		Xử lý khác theo quy định của pháp luật về		Xử lý khác theo quy định của pháp luật về		Xử lý khác theo quy định của pháp luật về		Xử lý khác theo quy định của pháp luật về													
		Thu hồi	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác	Thu hồi	Xử lý khác theo quy định của pháp luật về	Tổng số sai phạm	Số kiến nghị hiện	Số đã xử lý	Tổng số sai phạm	Số kiến nghị hiện	Cá nhân	Vụ tượng	Đối vụ tượng	Đối vụ tượng											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
TỔNG SỐ																										
I T. TRA TỈNH																										
1																										
II T. TRA HUYỆN																										
1																										
III T. TRA SỞ, NGÀNH																										
1																										
IV T. TRA CỤM THANH TRUNG ƯƠNG																										
1																										

Ghi chú: Phụ lục thẻ hiện trên bản excel, gửi về Đoàn rà soát qua địa chỉ mail:

....., ngày tháng năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

.....

Kết quả xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân qua tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị
của Kiểm toán Nhà nước

(Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/BNCTU ngày 05/9/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

Kết luận thanh tra, Thông báo kiểm toán số, ngày, tháng, năm	Nội dung cuộc thanh tra	Hình thức xử lý kỷ luật									Xử lý khác (kiểm điem, vị cua tập thể, cá nhân rút kinh nghiệm)	Ghi chú (ghi rõ chức danh, đơn vi của tập thể, cá nhân bị kỷ luật)	
		Về Đảng					Về chính quyền						
		Tập thể và cá nhân bị kỷ luật	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trù	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạng lương	Hạng ngạch	Cách chức		
1	Tập thể Cá nhân	Tập thể Cá nhân										Buộc thôi việc	
2	Tập thể Cá nhân	Tập thể Cá nhân											
3	Tập thể Cá nhân	Tập thể Cá nhân											
4	Tập thể Cá nhân	Tập thể Cá nhân											
5	Tập thể Cá nhân	Tập thể Cá nhân											
...	Cá nhân	Tập thể Cá nhân											

Giải thích: Phụ lục thể hiện trên bản excel, gửi về Đoàn rà soát qua địa chỉ mail:

....., ngày tháng năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả tự rà soát việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

(Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/BNCTU ngày 05/9/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

TT kiểm toán số, ngày, tháng, năm	Nội dung kiểm toán	Sai phạm về tiền (triệu đồng)				Sai phạm về đất đai (m2)				Xử lý hành chính				Kiến nghị chuyển CQBT				Số đã chuyển CQĐT							
		Số kiến nghị xử lý				Số kiến nghị xử lý				Số kiến nghị				Số đã xử lý				Xử lý khác							
		Tổng số sai phá m	Thu hồi	Giảm trừ quyết toán, thanh toán	Xử lý khác	Tổng số sai phạm	Thu hồi	Xử lý khác	Tập nhân	Cá nhân	Tập nhân	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng					
Số kiến nghị thu hồi	Số đã nghị thu hồi	Số kiến nghị giảm trừ	Số đã nghị thu hồi	Số kiến nghị thực hiện	Số đã nghị thu hồi	Số kiến nghị thu hồi																			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
TỔNG SỐ																									
1																									
2																									
3																									
...																									

Ghi chú: Phụ lục thể hiện trên bản excel, gửi về Đoàn rà soát qua địa chỉ mail:

....., ngày tháng năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

Phụ lục 4

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Các vụ việc, đổi tượng chuyển Cơ quan điều tra qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội và Kiểm toán Nhà nước

(Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/BNCTU ngày 05/9/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

TT	Kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành kết luận thanh tra, kiểm toán	Tóm tắt nội dung vụ việc chuyên CQĐT	Kết quả xử lý												Phai chuyển CQĐT nhưng không chuyển	Ghi chú		
				Đã khởi tố	Không khởi tố	Chưa khởi tố	Chuyen CQĐT khác để điều tra theo thẩm quyền	Xử lý khác (tiền, tài sản...)	Đổi	Vụ	Đổi	Vụ	Đổi	Vụ	Đổi	Vụ	Đổi		
				việc	tương	việc	σ	việc	σ	việc	σ	việc	σ	việc	σ	việc	σ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1																			
2																			
3																			
...																			

Ghi chú: Phụ lục thể hiện trên bản excel, gửi về Đoàn rà soát qua địa chỉ mail:

....., ngày tháng năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)